

Trường: Trường MN Hoa Phượng Vàng

Bộ phận: Bán trú

BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

Ngày: 12/9/2025

Số học sinh: 427

phần ăn/ngày: 24.000 VNĐ

STT	Tên thực phẩm/gia vị, khác...	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
	Gia vị				367.744
1	Muối hạt	Kg	1,00	6.000	6.000
2	Muối I ốt	Kg	0,30	6.000	1.800
3	Nước mắm	Lít	1,50	18.296	27.444
4	Đường	Kg	1,00	27.000	27.000
5	Bột ngọt 1,8 kg	Kg	0,50	122.000	61.000
6	Hạt nêm	Kg	0,40	106.000	42.400
7	Dầu ăn	Lít	3,00	50.000	150.000
8	Bột canh	Kg	0,30	22.000	6.600
9	Hành khô	Kg	0,30	87.000	26.100
10	Hành tím	Kg	0,20	97.000	19.400
	Bữa trưa				9.946.708
1	Gạo trắng	Kg	38,43	18.000	691.740
2	Cá chim	Kg	46,40	185.000	8.584.000
3	Cà chua	Kg	10,00	25.000	250.000
4	Thơm	Quả	7,00	25.000	175.000
5	Giá	Kg	12,00	15.000	180.000
6	Me	Kg	1,00	39.000	39.000
7	Rau ngò	kg	0,50	45.000	22.500
8	Hành lá	kg	0,17872	25.000	4.468
	Bữa Xế				1.844.080
1	Thịt gà	Kg	15,00	100.000	1.500.000
2	bí đỏ	Kg	6,00	16.000	96.000
3	Đậu xanh hạt	Kg	2	47.000	94.000
4	Gạo cháo	Kg	8,56	18.000	154.080
Cộng chi ăn trong ngày					12.158.532
Tổng chi (b)					12.158.532

Tồn đầu ngày:

1.910.532 VNĐ

Thu trong ngày:

10.248.000 VNĐ

Tổng thu (a):

12.158.532 VNĐ

Tồn cuối ngày (a-b):

0 VNĐ

Hiệu trưởng

Phụ trách bán trú

Kế Toán

Người lập bảng



Lê Thị Nguyên

Vũ Thị Thanh Thúy

Đào Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Hồng Nghĩa